

*Đức Phố, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Phạm Minh Trung

***Thư ký phiên họp:*** Ông Nguyễn Tấn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp:*** Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 87/ 2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Bà Lê Thị M – sinh năm 1952

+ Ông Trần Công S – sinh năm 1973

+ Bà Trần Thị Nh – sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TĐ 2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh QNg;

+ Bà Trần Thị Kim Th – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Ng, thị xã ĐP, tỉnh QNg;

+ Bà Trần Thị Kim L – sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố TB 1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Q Ng;

+ Bà Trần Thị Kim C – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh QNg;

+ Ông Trần Công H1 – sinh năm 1995

+ Bà Trần Thị Kim H2 – sinh năm 1997

+ Bà Trần Thị Kim H3 – sinh năm 1998

+ Bà Trần Thị Kim H4 – sinh năm 2000

+ Bà Trần Thị Kim H5 – sinh năm 2001

+ Bà Trần Thị Kim H6 – sinh năm 2003  
+ Bà Trần Thị Đ – sinh năm 1973  
Cùng địa chỉ: Khu Phố B, phường N, thị xã HN, tỉnh BD;  
Người đại diện theo ủy quyền của những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Kim Th – sinh năm 1978  
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Ng, thị xã ĐP, tỉnh Q Ng. Có mặt  
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*  
+ Ủy ban nhân dân phường PT  
*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch UBND phường PT  
Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh QN. Ông L đề nghị giải quyết vắng mặt

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Vợ chồng ông Trần H và bà Lê Thị M có 02 chiếc tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS do ông Trần H đăng ký chủ sở hữu. Ông Trần H chết ngày 13/8/2020 không để lại di chúc,

Vào ngày 11/01/2021 những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần H gồm: bà Lê Thị M (vợ ông H) cùng 06 người con của ông H, bà M là : Trần Công M, Trần Công S, Trần Thị Nh, Trần Thị Kim Th, Trần Thị Kim L, Trần Thị Kim C cùng nhau lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thống nhất giao cho ông Trần Công M hưởng di sản của ông Trần H để lại đối với 02 chiếc tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS, đồng thời bà Lê Thị M cũng thống nhất tặng cho phần quyền sở hữu tài sản của mình đối với 02 chiếc tàu cá này cho ông Trần Công M được trọn quyền sở hữu. Văn bản thỏa thuận này đã được Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh chứng thực vào ngày 11/01/2021

Trần Công M chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu 02 tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS từ ông Trần H sang cho ông Trần Công M Đến ngày 24/7/2021 ông Trần Công M chết, trước khi chết ông M không để lại di chúc. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Công M gồm: bà Lê Thị M (mẹ của ông M), bà Trần Thị Đ (vợ của ông M) và 06 người con của ông M là: Trần Công H1, Trần Thị Kim H2, Trần Thị Kim H3, Trần Thị Kim H4, Trần Thị Kim H5, Trần Thị Kim H6 không tranh chấp đối với 02 tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Công M và ông Trần H nêu lý do, mục đích là để thuận tiện trong việc quản lý, đánh bắt hải sản và nhận các khoản tiền hỗ trợ của Nhà nước đối với 02 chiếc tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS nên các ông, bà: bà Lê Thị M (mẹ của ông M), bà Trần Thị Đ (vợ của ông M), Trần Công H1, Trần Thị Kim H2, Trần Thị Kim H3, Trần Thị Kim H4, Trần Thị Kim H5, Trần Thị Kim H6, Trần Công S, Trần Thị Nh, Trần Thị Kim Th, Trần Thị Kim L, Trần Thị Kim C ngày 19/02/2022 cùng làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự với nội dung: Yêu cầu

hủy văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế lập ngày 11/01/2021 được Ủy ban nhân dân phường PT chứng thực ngày 11/01/2021.

Đại diện Ủy ban nhân dân phường PT thống nhất với yêu cầu của người yêu cầu, không có ý kiến gì.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Thẩm phán - chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, tuyên bố hủy văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế lập ngày 11/01/2021 được Ủy ban nhân dân phường PT chứng thực ngày 11/01/2021.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Ủy ban nhân dân phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Q Ng chứng thực ngày 11/01/2021; căn cứ vào Điều 5, khoản 10 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường PT đã có đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường PT.

[3] Về nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần H và bà Lê Thị M có 02 chiếc tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS do ông Trần H đăng ký chủ sở hữu. Ông Trần H chết ngày 13/8/2020 không để lại di chúc

Vào ngày 11/01/2021 những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần H cùng nhau lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tặng cho ông Trần Công M được trọn quyền chủ sở hữu đối với 02 chiếc tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS. Văn bản thỏa thuận này đã được Ủy ban nhân dân phường PT chứng thực vào ngày 11/01/2021. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sở hữu 02 tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS từ ông Trần H sang cho ông Trần Công M nên hiện nay 02 chiếc tàu chưa thuộc quyền sở hữu của ông M theo qui định tại khoản 2 Điều 458 Bộ luật dân sự. Do đó ngày 24/7/2021 ông Trần Công M chết không để lại di chúc thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần H và của

ông Trần Công M có chung quyền sở hữu đối với 02 tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS;

Hiện nay những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Công M và của ông Trần H không tranh chấp đối với 02 tàu cá số đăng ký QNg – 94650 – TS và QNg – 44265-TS. Tuy nhiên, để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với 02 tàu cá này nhằm thuận tiện trong việc quản lý, sử dụng thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Công M và của ông Trần H cùng thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự với nội dung: Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 11/01/2021 được Ủy ban nhân dân phường PT chứng thực ngày 11/01/2021.

Xét yêu cầu của những người yêu cầu giải quyết việc dân sự là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo qui định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 3, 216, 401 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí Tòa án, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự còn lại phải cùng chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40 và các Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 3, 116, 117, 216, 401, 656 Bộ luật dân sự.

Căn cứ theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của các ông, bà: Bà Lê Thị M , bà Trần Thị Đ, ông Trần Công H1, bà Trần Thị Kim H2, bà Trần Thị Kim H3, bà Trần Thị Kim H4, bà Trần Thị Kim H5, bà Trần Thị Kim H6, ông Trần Công S, bà Trần Thị Nh, bà Trần Thị Kim Th, bà Trần Thị Kim L và bà Trần Thị Kim C: Tuyên bố hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 11/01/2021 được Ủy ban nhân dân phường PT, thị xã ĐP, tỉnh QNg chứng thực ngày 11/01/2021.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Đ, ông Trần Công H1, bà Trần Thị Kim H2, bà Trần Thị Kim H3, bà Trần Thị Kim H4, bà Trần Thị Kim

Hà5 bà Trần Thị Kim H6, ông Trần Công S, bà Trần Thị Nh, bà Trần Thị Kim Th, bà Trần Thị Kim L và bà Trần Thị Kim C cùng chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí Tòa án; được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001445 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Bà Lê Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí Tòa án,

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo qui định của pháp luật; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường PT được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc thông báo, niêm yết quyết định.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Đức Phổ;*
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *THADS thị xã Đức Phổ;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN HỌP**

**Phạm Minh Trung**

***Nơi nhận:***

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Đức Phổ;*
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *THADS thị xã Đức Phổ;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Minh Trung**

[2]

.....  
.....

[3].....  
.....

.....  
.....

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn  
cứ<sup>(19)</sup> .....

.  
.....  
.....

-  
(20) .....

.....  
.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân  
sự<sup>(21)</sup> .....

.....  
.....

- Quyền kháng cáo, kháng  
nghị<sup>(22)</sup> .....

.....  
.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành  
án<sup>(23)</sup> .....

.....  
.....

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT  
VIỆC DÂN SỰ**

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**  
**PHIÊN HỌP** <sup>(24)</sup>  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).
- (3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.



- (5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
- (6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
- (7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm .....”
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại .....là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....).
- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
- (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
- (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
- (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
- (14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.
- (15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
- (18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
- (21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
- (22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.
- (23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- (24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỒ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Số: 18 /TB -TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phồ, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**THÔNG BÁO  
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi:

- + Bà Lê Thị My – sinh năm 1952
- + Ông Trần Công Sơn – sinh năm 1973
- + Bà Trần Thị Nhung – sinh năm 1977

- + Ông Trần Công Hiếu – sinh năm 1995
- + Bà Trần Thị Kim Hiền – sinh năm 1997
- + Bà Trần Thị Kim Hòa – sinh năm 1998
- + Bà Trần Thị Kim Hoa – sinh năm 2000
- + Bà Trần Thị Kim Hậu – sinh năm 2001
- + Bà Trần Thị Kim Hân – sinh năm 2003
- + Bà Trần Thị Điệp – sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Đức 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

- + Bà Trần Thị Kim Thảo – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

- + Bà Trần Thị Kim Liễu – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố Thạch By 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

- + Bà Trần Thị Kim Cúc – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Diêm, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Là người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Người đại diện theo ủy quyền của tất cả những người yêu cầu: Bà Trần Thị Kim Thảo – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND phường Phổ Thạnh

Địa chỉ trụ sở: TDP Tân Diêm, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ đã thụ lý việc dân sự sơ thẩm số: 18 /2022/TLST-DS về việc “Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” theo đơn yêu cầu của những người yêu cầu.

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 11/01/2021 được Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh chứng thực cùng ngày

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Kim Thảo tự nguyện chịu

Kèm theo đơn yêu cầu, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

Căn cứ vào Điều 365 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thông báo cho người yêu cầu được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu và các

tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét.

Hết thời hạn 15 ngày nêu trên mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Minh Trung**

**THÔNG BÁO**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:

- + Bà Lê Thị My – sinh năm 1952
- + Ông Trần Công Sơn – sinh năm 1973
- + Bà Trần Thị Nhung – sinh năm 1977
- + Ông Trần Công Hiếu – sinh năm 1995
- + Bà Trần Thị Kim Hiền – sinh năm 1997
- + Bà Trần Thị Kim Hòa – sinh năm 1998
- + Bà Trần Thị Kim Hoa – sinh năm 2000
- + Bà Trần Thị Kim Hậu – sinh năm 2001
- + Bà Trần Thị Kim Hân – sinh năm 2003
- + Bà Trần Thị Diệp – sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Thạnh Đức 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

- + Bà Trần Thị Kim Thảo – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

- + Bà Trần Thị Kim Liễu – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố Thạch By 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

- + Bà Trần Thị Kim Cúc – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Diêm, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Là người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ đã nhận được đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 19 tháng 01 năm 2022 của các ông, bà gửi trực tiếp đến yêu cầu Tòa án giải quyết “ yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế”

Sau khi xem xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ nhận thấy nội dung đơn chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 193, khoản 2 Điều 362, khoản 2 Điều 363 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ yêu cầu các ông, bà sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cụ thể:

Về việc làm đơn yêu cầu:

- Làm đơn yêu cầu đúng mẫu theo quy định tại Nghị quyết số 04/ [2018/NQ-HĐTP](#) ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao (đơn yêu cầu phải ghi đúng tên và ngày tháng năm của văn bản bị yêu cầu hủy; Trần Công Minh hay Trần Công Min).

**Về nội dung đơn yêu cầu:**

- Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết và lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự đó;
- Các thông tin khác mà người yêu cầu xét thấy cần thiết cho việc giải quyết yêu cầu của mình;

**Về tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu:**

- + Tài liệu, chứng cứ chứng minh các ông, bà là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Công Minh.
- + Tàu cá QNg-94650 –TS và Tàu cá QNg-44265-TS đã chuyển quyền sở hữu cho ông Trần Công Minh hay chưa? Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đã chuyển cho ông Minh (nếu có)

Kèm theo đơn yêu cầu, người yêu cầu phải gửi tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án phải là bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu các ông, bà không sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu thì Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ sẽ trả lại các ông, bà đơn yêu cầu.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Minh Trung**